TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2018/KDTM-PT
Ngày**:** 19-01-2018
V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Ngọc Anh**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Hồng Ân**

Bà Hà Thanh Thủy

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* **Bà Thân Trọng Minh Phương** - Kiểm sát viên.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: **Bà Hồ Thị Kim Oanh** - Cán bộ Tòa án

Trong các ngày 07, ngày 19 tháng 12 và ngày 19 tháng 01 năm 2018, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2017/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 1164/2017/KDTM-ST ngày 29-6-2017 của Toà án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2679/2017/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần xi măng TL

Địa chỉ: Xã L, huyện L1, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ chi nhánh: Lô A3, khu công nghiệp H, xã H1, huyện H2, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm: 1971

Văn bản ủy quyền số 285/GUQ-TLCC-TGĐ ngày 01-12-2016 (*Có mặt)*

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ TG

Địa chỉ: C20-C21-C22-C23 Khu dân cư M, đường M1, phường M2, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Villa P, số 02 Bis K, phường K1, Quận K2, TP.Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày 26-6-2017 *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I- Nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần Xi măng TL (gọi tắt là Công ty TL) và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG (gọi tắt là Công ty TG) ký Hợp đồng mua bán xi măng số 41/2012/HĐMB-CNTL-BH&M ngày 02-01-2012 và ký 10 phụ lục hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng trên, đến ngày 30-11-2012, đại diện hai bên ký bảng đối chiếu công nợ với dư nợ là 2.069.777.000 đồng. Mặc dù Công ty TL đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty TG mới thanh toán được 110.903.917 đồng. Đến ngày 31-7-2014, Công ty TG ký xác nhận công nợ số tiền chưa thanh toán là 1.958.873.083 đồng.

Ngày 30-9-2015, đại diện Công ty TL và đại diện Công ty TG họp bàn phương án giải quyết số nợ xấu tồn đọng nêu trên, các bên xác nhận số tiền nợ như sau:

- Nợ gốc: 1.741.901.300 đồng,

- Tiền lãi phạt: 903.807.443 đồng.

Do số tiền nợ mua bán hàng hóa trên kéo dài đã lâu, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 1.741.901.300 đồng, tiền phạt thanh toán là 217.570.283 đồng và tiền lãi theo Biên bản họp ngày 30-9-2015 là 686.237.160 đồng, tiền lãi từ ngày 01-10-2015 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường.

Bị đơn trình bày:

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ TG đồng ý với lời khai của nguyên đơn. Lý do của việc không trả được tiền nợ mua bán đúng hạn là do tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn và xin được trả dần 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

II- Quyết định của toà án cấp sơ thẩm:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG trả cho Công ty cổ phần xi măng TL số tiền còn nợ 1.741.901.300 đồng, phạt vi phạm hợp đồng 217.570.283 đồng và tiền lãi 1.150.785.978 đồng, tổng cộng là 3.110.257.561 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

III- Kháng cáo:

- Ngày 11-7-2017, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1164/2017/KDTM-ST ngày 29-6-2017 của tòa án nhân dân Quận 1.

IV. Tại phiên tòa phúc thẩm:

1) Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày lý do kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm:

Bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền hơn 3 tỷ đồng là chưa xem xét đến diễn biến thực tế những khó khăn trong hoạt động kinh doanh của Công ty TG.

Trong suốt quá trình tố tụng, công ty TG đã nhiều lần đề xuất được giảm phần lãi chậm thanh toán, chốt công nợ đồng thời chuyển sang phương án trả dần hàng tháng do chưa có nguồn thu, tuy nhiên không được sự chấp thuận.

Yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xem xét:

Đề nghị tòa án áp dụng lãi chậm thanh toán theo qui định tại khoản 2, Điều 305 Bộ Luật dân sự 2005 với mức lãi suất cơ bản theo ngân hàng nhà nước là 9%/năm.

Theo đó, số nợ gốc và lãi sẽ được tính như sau:

- Nợ gốc được hai bên xác nhận: 1.741.901.300 đồng

- Lãi suất chậm thanh toán 9%/năm: 705.470.027 đồng

(tình từ thời điểm 01-12-2012 đến tháng 6-2017)

- Tổng thanh toán: **2.447.371.327 đồng**

Được trả dần số nợ nói trên với số tiền 20.000.000đồng/tháng.

2) Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Về nợ gốc: căn cứ bảng đối chiếu công nợ từ tháng 01 đến tháng 12-2012 hai bên đã xác nhận là 1.741.901.300 đồng.

Tiền phạt hợp đồng: Căn cứ khoản 1 Điều 4 Phụ lục hợp đồng số 9 của hợp đồng số 622/41/2012PLHĐ-CNTL-BH ngày 01-11-2012 về việc điều chỉnh mức lãi phạt thanh toán trễ hạn đối với các phụ lục ký kết trước ngày 01-11-2012; thời gian áp dụng từ 02-01-2012 đến 31-10-2012. và Điều 4 Phụ lục hợp đồng số 10- 661/41/2012PLHĐ-CNTL-BH ngày 01-12-2012 qui định "phạt thanh toán trễ hạn: Nếu bên B thanh toán trễ hạn sẽ phải chịu mức lãi phạt là 0.5%/ngày/số dự nợ quá hạn".

Tiền thưởng/phạt phát sinh trong năm 2012 như sau:

- Thưởng thanh toán: 598.500 đồng;
- Phạt thanh toán: 217.570.283 đồng.

Các khoản trên hai bên đã ký xác nhận tại thư xác nhận công nợ ngày 31-7-2014.

Tiền lãi: Căn cứ qui định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 về quyền yêu cầu lãi do chậm thanh toán.

Do công ty TG chậm thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu trả tiền lãi tính từ ngày 01-01-2013 đến ngày 29-6-2017, lãi suất 15.4%/năm trên số tiền chậm trả là 1.275.824.744 đồng. Hai bên có xác nhận tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 22-4-2013.

Về yêu cầu của bị đơn: Nguyên đơn đã hết sức chia sẻ khó khăn với Công ty TG từ năm 2012 đến nay đã gần 5 năm, nhưng số nợ đã bị chiếm dụng quá lâu nên không thể tiếp tục chia sẻ với Công ty TG được.

Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét những vấn đề sau:

- Bác đơn kháng cáo của Công ty TG vì nội dung kháng cáo hoàn toàn không có cơ sở.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm vì Tòa án nhân dân Quận 1 đã xem xét một cách khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ kiện, Tại phiên tòa xét xử đúng trình tự thủ tục qui định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án trong giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng:

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, Hội đồng xét xử đúng thành phần và phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ hợp đồng mua bán và 10 phụ lục được ký giữa hai bên thì các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán là 15 ngày kể từ ngày hoàn tất việc nhận hàng tại các thời điểm xuất hàng.

Tại Biên bản họp ngày 90-9-2015, các bên thống nhất nợ tiền hàng là 1.741.901.300 đồng và xác nhận thời hạn trả chậm nhất đến ngày 05-10-2015. Công ty TG trình bày lý do tình hình kinh tế khó khăn nên xin được trả dần 20.000.000 đồng/tháng nhưng không được Công ty TL chấp nhận.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại và án lệ số 09/2016/AL thì cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường để tính tiền lãi phạt chậm thanh toán mà Công ty TG phải thanh toán cho Công ty TL là phù hợp.

Do đó yêu cầu kháng cáo của Công ty TG không có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội dồng xét xử, căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Đơn kháng cáo của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG nộp Tòa án trong thời hạn qui định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]- Về nội dung kháng cáo của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán xi măng số 41/2012/HĐMB-CNTL-BH&M ngày 02-01-2012 và 10 phụ lục hợp đồng, các bên đã tiến hành đối chiếu công nợ. Theo nội dung Biên bản ngày 30-9-2015, các bên xác nhận Công ty TG phải thanh toán cho Công ty TL số nợ tiền hàng là 1.741.901.300 đồng, lãi + phạt là 903.087.443 đồng (trong đó: phạt hợp đồng là 217.570.283 đồng; lãi chậm thanh toán là 686.237.160 đồng), tổng cộng là 2.644.988.743 đồng. Như vậy, nguyên đơn đòi bị đơn trả số nợ đã được các bên xác nhận là có căn cứ.

Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về kinh doanh thương mại qui định tại Khoản 1 điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do Công ty TG chậm thanh toán nên phải chịu lãi phạt qui định tại Điều 306 Luật Thương mại. Kháng cáo của bị đơn đòi áp dụng lãi chậm thanh toán theo qui định tại khoản 2, Điều 305 Bộ Luật dân sự 2005 là không phù hợp qui định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Nghĩa vụ trả nợ của Công ty được các bên xác định theo Biên bản họp ngày 30-9-2015. Đề nghị của bị đơn xin được trả 20.000.000đồng/tháng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận đề nghị này của bị đơn.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]- Án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Giữ nguyên mức án phí được xác định trong bản án sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm:

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ TG,

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 1164/2017/KDTM-ST ngày 29-6-2017 của Toà án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG trả cho Công ty cổ phần xi măng TL số tiền nợ còn thiếu là 1.741.901.300 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 217.570.283 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 1.150.785.978 đồng, tổng cộng là 3.110.257.561 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày Công ty cổ phần xi măng TL có đơn yêu cầu Thi hành án nếu Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG không trả số tiền như trên thì hàng tháng Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG phải trả thêm một khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 94.205.151 đồng.

Công ty cổ phần xi măng TL được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.449.289 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0004932 ngày 28-12-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ TG phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019844 ngày 12-07-2017 Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Công ty TG còn phải nộp thêm 1.700.000 đồng.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND Q.1;
- Chi cục THA Q1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Anh